TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Ông Vũ Văn Hóa

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H; nơi cư trú: Thôn Đoàn K, xã Quyết T, huyện T, thành phố H, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn Th; nơi cư trú: Nhà số 11/90, đường T, phường L, quận K, thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị là chị Vũ Thị H (chị H) trình bày: Chị và anh Ngô Văn Th xây dựng gia đình với nhau tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giang B, huyện Vĩnh B, thành phố H ngày 26/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ anh Th tại số 11/90 đường T, phường L, quận K, H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không

hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc thường xuyên xô xát cãi nhau. Vợ, chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Do mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 10 năm 2020 chị H đã đưa con về ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã Q, huyện T, H. Từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy mâu thuẫn đã căng thẳng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Ngô Văn Th có 01 con chung là Ngô Bảo L, sinh ngày 04/4/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị H vẫn nuôi con chu đáo tại nhà của bố mẹ chị. Khi ly hôn chị nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Ngô Văn Th trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ anh tại số 11/90 đường T, phường L, quận K, H. Quá trình chung vợ chồng hòa thuận đến tháng 10/2020 thì chị H bị bệnh và đã đưa con về ở nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Đoàn, xã Quyết T, huyện T, H. Trong thời gian chị H ở nhà mẹ đẻ chị anh thường xuyên về thăm con, có thời gian chị H đi điều trị bệnh, anh đưa con về ở với anh khoảng 03 tháng, sau đó chị H lại đón con về ở với chị. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý, tuy nhiên nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Ngô Bảo L, sinh ngày 04/4/2019. Khi ly hôn anh nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Về tài sản chung anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, cơ bản đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật giải quyết cho chị H được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao con chung là Ngô Bảo L, sinh ngày 04/4/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận K, thành phố H nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Vũ Thị H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Ngô Văn Th. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Ngô Văn Th, cư trú tại: Nhà số 11/90, đường Tân H, phường L, quận K, thành phố H. Do đó, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Ngô Văn Th kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giang B, huyện V, thành phố H ngày 26/3/2019. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng, chị H đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ chị tại thôn Đoàn, xã Quyết T, huyên Tiên L, H từ tháng 10/2020. Từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa anh Th công nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh có chơi cờ bạc nhưng không thường xuyên. Đến tháng 10/2020 chị H bị bệnh phải điều trị và đã đưa con về ở nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Đoàn K, xã Quyết T, huyện T, thành phố H. Từ đó đến nay anh Th vẫn thường xuyên về thăm con. Nay chị H xin ly hôn anh Th đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H xin ly hôn anh Th đồng ý ly hôn. Do đó, yêu cầu của chị H và anh Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th có 01 *(Một)* con chung là Ngô Bảo L, sinh ngày 04/4/2019. Khi ly hôn chị nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Vì chị có việc làm và thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng đủ để nuôi con. Tại phiên tòa anh Th cũng nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh, vì anh rất có tình cảm và trách nhiệm với con. Thu nhập của anh Th hiện nay khoảng 30 triệu đồng/tháng, nhưng anh không cung cấp được tài liệu chứng minh cho thu nhập của mình.

Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân chị H vẫn nuôi con chu đáo tại nhà của bố mẹ chị. Mặc dù anh chị đều có điều kiện nuôi con chung, nhưng vì con còn nhỏ cần phải có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu vì vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147; các điều 264; 266; 267; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Ngô Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Bảo L, sinh ngày 04/4/2019 đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ngô Văn Th hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Ngô Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003779 ngày 11/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKS ND tp.H;
- TAND tp.H;
- Chi cục THA Dân sự K;
- UBND xã G, V, HP
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Lẫy **Vũ Văn Hóa** **Cao Đặng Trình**